Người ký: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
Thời gian ký: 24.08.2023 11:18:22 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3919/QĐ-UBND	*Quận 8, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 8 năm học 2023-2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về phê duyệt và ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 8 năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc ủy quyền chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân Quận 8;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 8 năm học 2023 - 2024 tại Tờ trình số 1264/TTr-HĐTD ngày 22 tháng 8 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 8 năm học 2023 - 2024, trong đó có 110 thí sinh trúng tuyển và 148 thí sinh không trúng tuyển (đính kèm kết quả).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, Phòng Nội vụ Quận 8, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục thông báo kết quả đến thí sinh, thực hiện tuyển

dụng đối với thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách nêu trên theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng phòng Nội vụ Quận 8, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VP (C,PVP,Tuyền);
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thanh Sang

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023 - 2024

(đính kèm Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8)

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
1	Lý Ngọc Tuyết	Vy		2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Hoa			80	80	**Trúng tuyển**
2	Hồ Thùy	Trang		1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Hoa			61	61	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc		1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Hoa			80	80	**Trúng tuyển**
4	Đỗ Thị Khánh	Hiền		1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Hoa			61	61	Không trúng tuyển
5	Ngô Ngọc Thảo	Trang		1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Hoa			vắng		Không trúng tuyển
6	Phạm Thị Tuyết	Lan		1981	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Hoa			51	51	Không trúng tuyển
7	Đặng Thị	Tuyền		1985	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Hoa			81	81	**Trúng tuyển**
8	Văn Trần Hoài	Bảo		1981	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Hoa			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
9	Lê Thanh Thảo	Nguyên		1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Ngọc			72	72	**Trúng tuyển**
10	Trần Thị Ánh	Hồng		1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bé Ngoan			82	82	**Trúng tuyển**
11	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Linh		2000	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bé Ngoan			57	57	Không trúng tuyển
12	Phan Trần Ngọc	Sương		1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bé Ngoan	Dân tộc Hoa	5	82	87	**Trúng tuyển**
13	Lê Thị Ngọc	Duyên		1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Thơ			71	71	Không trúng tuyển
14	Nguyễn Thị Thanh	Trâm		1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Tuổi Thơ			76	76	**Trúng tuyển**
15	Huỳnh Ngọc	Mai		2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Vàng Anh			80	80	**Trúng tuyển**
16	Phạm Thị Mỹ	Duyên		1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Vàng Anh			77	77	**Trúng tuyển**
17	Đoàn Ngọc Uyên	Vy		2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Vàng Anh			71	71	Không trúng tuyển
18	Lê Thị Phượng	Hằng		1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Vàng Anh			68	68	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
19	Lại Thị Phương	Thảo		1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Vàng Anh			68	68	Không trúng tuyển
20	Trần Thị Thanh	Trúc		1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bình Minh			73	73	**Trúng tuyển**
21	Từ Minh	Thảo		1979	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bình Minh	Dân tộc Hoa	5	70	75	**Trúng tuyển**
22	Mai Thị Cẩm	Hương		1986	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bông Hồng			76	76	**Trúng tuyển**
23	Nguyễn Ngọc Như	Ý		1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bông Hồng			71	71	Không trúng tuyển
24	Nguyễn Ngọc	Nhi		1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bông Sen			76	76	**Trúng tuyển**
25	Nguyễn Thị Lệ	Quyên		1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Bông Sen			vắng		Không trúng tuyển
26	Châu Vịnh	Mai		1982	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Kim Đồng	Dân tộc Hoa	5	78	83	**Trúng tuyển**
27	Nguyễn Thị Thanh	Chúc		1984	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Nắng Mai			vắng		Không trúng tuyển
28	Tăng Trường Minh	Phi		1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Nắng Mai	Dân tộc Hoa		vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
29	Nguyễn Yến	Nhi		1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	V.07.02.26	Nắng Mai			74	74	**Trúng tuyển**
30	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như		1996	Cao đẳng	Công nghệ sinh học, Có Chứng chỉ Quản trị văn phòng và Văn thư lưu trữ	Văn thư	01.004	Bông Hồng			70	70	**Trúng tuyển**
31	Chiêu Tuyết	Phương		1990	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên tổng phụ trách Đội	V.07.03.29	Thái Hưng			77,33	77,33	**Trúng tuyển**
32	Phan Huỳnh Trúc	Như		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bông Sao			84,67	84,67	**Trúng tuyển**
33	Nguyễn Thị Bảo	Ngân		1999	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bông Sao			77,33	77,33	Không trúng tuyển
34	Trương Nguyễn	Khánh	1997		Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bông Sao	Nghĩa vụ Công an nhân dân	2,5	82,33	84,83	**Trúng tuyển**
35	Liên Vũ Thùy	Linh		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bông Sao			74	74	Không trúng tuyển
36	Lưu Thị	Dung		1981	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bông Sao			85,67	85,67	**Trúng tuyển**
37	Huỳnh Thị Ngoan	Em		1993	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bông Sao			75	75	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
38	Bùi Thị Ánh	Tuyết		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bông Sao			74,67	74,67	Không trúng tuyển
39	RÓHNY			2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Âu Dương Lân	Dân tộc Chăm	5	70	75	Không trúng tuyển
40	Lê Võ Hà	Thu		1987	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Âu Dương Lân			75,67	75,67	**Trúng tuyển**
41	Hoàng Thị Quỳnh	Hương		1996	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo			vắng		Không trúng tuyển
42	Nguyễn Trần Nguyên	Thảo		2000	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo			75	75	Không trúng tuyển
43	Trần Thụy Ngọc	Trâm		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo			75,33	75,33	Không trúng tuyển
44	Vi Thị	Anh		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo	Dân tộc Thái	5	75,67	80,67	**Trúng tuyển**
45	Lư Thùy	Hương		1992	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo	Dân tộc Hoa	5	78,67	83,67	**Trúng tuyển**
46	Trần Kiều	Oanh		1995	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo			70	70	Không trúng tuyển
47	Trần Ngọc Hiếu	Phương		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lý Nhân Tông			82,67	82,67	**Trúng tuyển**

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
48	Huỳnh Gia	Minh	1990		Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lý Nhân Tông	Dân tộc Hoa	5	76,33	81,33	**Trúng tuyển**
49	Nguyễn Thị Ngọc	Hà		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lý Nhân Tông			77,67	77,67	Không trúng tuyển
50	Vũ Thụy Vân	Anh		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lý Thái Tổ			vắng		Không trúng tuyển
51	Phan Quỳnh	Như		2000	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lý Thái Tổ			66	66	**Trúng tuyển**
52	Huỳnh Chí	Hào	1994		Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lý Thái Tổ	Dân tộc Hoa	5	75	80	**trúng tuyển**
53	Nguyễn Đoàn Ngọc	Trâm		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			70,33	70,33	**Trúng tuyển**
54	Huỳnh Thị Ngọc	Linh		1995	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			67,33	67,33	Không trúng tuyển
55	Lê Như	Ngọc		1998	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			79,33	79,33	**Trúng tuyển**
56	Trần Thị Hồng	Thắm		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			81,33	81,33	**Trúng tuyển**
57	Nguyễn Hồng	Ngọc		1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			75	75	**Trúng tuyển**

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
58	Trần Võ Kiều	My		1992	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			80	80	**Trúng tuyển**
59	Lê Thị	Minh		1987	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			78	78	**Trúng tuyển**
60	Trần Thị	Thu		1998	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			79,67	79,67	**Trúng tuyển**
61	Hoàng Thị Kim	Thoa		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			vắng		Không trúng tuyển
62	Nguyễn Quỳnh	Thư		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			vắng		Không trúng tuyển
63	Thái Nguyễn Thùy	Trang		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			vắng		Không trúng tuyển
64	Nguyễn Thị Mỹ	Hương		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Bùi Minh Trực			vắng		Không trúng tuyển
65	Lý Minh	Như		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hưng Phú			vắng		Không trúng tuyển
66	Xa Thị Mai	Phương		2000	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị	Dân tộc Hoa	5	80	85	**Trúng tuyển**
67	Diệp Bích	Vân		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị	Dân tộc Hoa		vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
68	Lê Trần Diễm	My		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị			vắng		Không trúng tuyển
69	Đinh Ngọc	Phương		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị			vắng		Không trúng tuyển
70	Trần Phan Ánh	Ngọc		1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị			vắng		Không trúng tuyển
71	Trần Lê Phương	Uyên		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị			80	80	**Trúng tuyển**
72	Trần Thị Thanh	Nhạn		1998	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị			77	77	**Trúng tuyển**
73	Nguyễn Thu	Long		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị			vắng		Không trúng tuyển
74	Lưu Thị	Ngọc		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Nhược Thị			79,67	79,67	**Trúng tuyển**
75	Đặng Ngọc Diễm	Quỳnh		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Phan Đăng Lưu			68,33	68,33	**Trúng tuyển**
76	Đỗ Bùi Xuân	Mai		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Phan Đăng Lưu			vắng		Không trúng tuyển
77	Lý Hồng	Ngọc		1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Rạch Ông			70	70	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
78	Trần Tuyết	Mai		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Rạch Ông	Dân tộc Hoa	5	73,33	78,33	**Trúng tuyển**
79	Phan Thoại Huyền	Trân		1983	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Công Trứ			82	82	**Trúng tuyển**
80	Trần Thúy	An		1999	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Công Trứ			vắng		Không trúng tuyển
81	Hoàng Thị Như	Ý		1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Công Trứ			78	78	**Trúng tuyển**
82	Nguyễn Thị Kim	Chi		1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Công Trứ			vắng		Không trúng tuyển
83	Lê Thị	Hoa		1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Công Trứ			vắng		Không trúng tuyển
84	Tôn Thanh	Vy		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Trần Nguyên Hãn			84,33	84,33	**Trúng tuyển**
85	Thân Hoàng Tú	Uyên		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Trần Nguyên Hãn			75	75	**Trúng tuyển**
86	Võ Trần Trúc	Phương		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Trần Nguyên Hãn			vắng		Không trúng tuyển
87	Hà Văn	Lợi	1995		Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tiểu học dạy tin học	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
88	Nguyễn Thị Mộng	Nhi		1984	Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tiểu học dạy Tin học	V.07.03.29	Nguyễn Công Trứ			70	70	**Trúng tuyển**
89	Nguyễn Thành	Long	1998		Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tiểu học dạy Tin học	V.07.03.29	Nguyễn Trực	Nghĩa vụ quân sự		vắng		Không trúng tuyển
90	Nguyễn Thị Thanh	Bạch		1984	Trung cấp	Kế toán tin học, Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác Văn thư	Văn thư	01.004	Hoàng Minh Đạo			75	75	**Trúng tuyển**
91	Bùi Thanh	Tú	1983		Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Văn thư	01.004	TH Phan Đăng Lưu			70	70	Không trúng tuyển
92	Nguyễn Hoàng Linh	Thy		1985	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Văn thư	01.004	TH Phan Đăng Lưu			75	75	**Trúng tuyển**
93	Huỳnh Quốc	Thịnh	1999		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học dạy thể dục	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo			81,33	81,33	**Trúng tuyển**
94	Lê Thảo	Vi		1994	Đại học	Huấn luyện thể thao	Giáo viên Tiểu học dạy thể dục	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo			vắng		Không trúng tuyển
95	Nguyễn Quốc	Cường	1993		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học dạy thể dục	V.07.03.29	Hoàng Minh Đạo	Bộ đội phục viên	5	50,67	55,67	Không trúng tuyển
96	Trần Anh	Sỹ	2000		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học dạy thể dục	V.07.03.29	Lý Thái Tổ			74,67	74,67	**Trúng tuyển**
97	Phạm Ngọc	Minh	1992		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Trần Danh Lâm			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
98	Vương Yến	Ngọc		1998	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Vàm Cỏ Đông			73	73	**Trúng tuyển**
99	Lý Anh	Thy		1993	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Thái Hưng			80,67	80,67	**Trúng tuyển**
100	Lê Thị Minh	Thương		1990	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Thái Hưng			78	78	Không trúng tuyển
101	Phạm Võ Nhựt	Minh		1996	Đại học	Phương pháp giảng dạy Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Lưu Hữu Phước			vắng		Không trúng tuyển
102	Nguyễn Huỳnh Tú	Quyên		1995	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Lưu Hữu Phước			79	79	**Trúng tuyển**
103	Lê Nguyễn Nhật	Huyền		1997	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Bông Sao			75	75	**Trúng tuyển**

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
104	Phan Duy	Lâm	1998		Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Hưng Phú			76	76	**Trúng tuyển**
105	Phạm Thị	Thúy		1995	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Hưng Phú			73	73	Không trúng tuyển
106	Nguyễn Thị Thùy	Trang		1996	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Hưng Phú			73	73	Không trúng tuyển
107	Hoàng Thị Phương	Loan		1989	Đại học	Ngữ văn Anh, Có bằng ĐH SP Địa lý	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Lý Thái Tổ			72	72	**Trúng tuyển**
108	Trương Bích	Trâm		1994	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Nguyễn Trực			80	80	**Trúng tuyển**
109	Đỗ Hồng	Ân	1996		Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Nguyễn Trực			71	71	Không trúng tuyển
110	Trương Thị	Nở		1999	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Nguyễn Trực			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
111	Lê Phạm Minh	Tiến	1999		Đại học	Phương pháp giảng dạy Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Nguyễn Trung Ngạn			71	71	**Trúng tuyển**
112	Đặng Nguyễn Anh	Thư		1985	Đại học	Tiếng Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Phan Đăng Lưu			73	73	**Trúng tuyển**
113	Lưu Đỗ Tố	Uyên		1998	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Rạch Ông			74	74	Không trúng tuyển
114	Nguyễn Thị Ngọc	Hân		1994	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Rạch Ông			79		**Trúng tuyển**
115	Nguyễn Văn	Thắng	1993		Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiểu học dạy Tiếng Anh	V.07.03.29	Rạch Ông			vắng		Không trúng tuyển
116	Lý Thảo	Hồng		1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong	Dân tộc Hoa	5	61,67	66,67	**Trúng tuyển**
117	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		1980	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong			85,33	85,33	**Trúng tuyển**
118	Nguyễn Thị Ngọc	Hà		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
119	Đào Thị Như	Hoài		1989	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong			51,33	51,33	Không trúng tuyển
120	Đỗ Thị Thanh	Tuyền		1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong			84,33	84,33	**Trúng tuyển**
121	Đỗ Minh	Trí	1981		Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong			41	41	Không trúng tuyển
122	Trần Nguyễn Tú	Uyên		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong			82,67	82,67	**Trúng tuyển**
123	Trần Thị Thùy	Vân		1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong			90,67	90,67	**Trúng tuyển**
124	Phạm Thị Ngọc	Giàu		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	An Phong			81,33	81,33	**Trúng tuyển**
125	Cao Thị Trúc	Ly		1989	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Thái Hưng			vắng		Không trúng tuyển
126	Phạm Thị Hương	Giang		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Thái Hưng			74	74	**Trúng tuyển**
127	Hỷ Trân	Quân		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Tuy Lý Vương	Dân tộc Hoa	5	77	82	**Trúng tuyển**
128	Nguyễn Ái	My		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Tuy Lý Vương			73	73	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
129	Châu Ngọc Bảo	Nhi		1988	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Trần Danh Lâm			83	83	**Trúng tuyển**
130	Huỳnh Anh	Thư		1998	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Trần Danh Lâm			vắng		Không trúng tuyển
131	Nguyễn Thị	Thoan		1986	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Trần Danh Lâm			70	70	**Trúng tuyển**
132	Từ Tuyết	Nhi		1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Trần Danh Lâm	Dân tộc Hoa	5	63	68	Không trúng tuyển
133	Võ Thị Ngọc	Trâm		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lưu Hữu Phước			86	86	**Trúng tuyển**
134	Hà Thị Yến	Nhi		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lưu Hữu Phước			82,67	82,67	**Trúng tuyển**
135	Hoàng Ngọc Anh	Thư		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lưu Hữu Phước			74	74	**Trúng tuyển**
136	Hồ Thị Phương	Loan		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lưu Hữu Phước			70,33	70,33	Không trúng tuyển
137	Nguyễn Thị	Nhung		1989	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lưu Hữu Phước			65	65	Không trúng tuyển
138	Nguyễn Minh	Hải	2001		Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Lưu Hữu Phước			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
139	Trần Nguyễn Thúy	Trâm		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hồng Đức			vắng		Không trúng tuyển
140	Nguyễn Thị Lệ	Linh		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hồng Đức			vắng		Không trúng tuyển
141	Lê Thị Bích	Thoa		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hồng Đức			83,33	83,33	**Trúng tuyển**
142	Đỗ Huỳnh Thúy	Hương		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hồng Đức			87	87	**Trúng tuyển**
143	Huỳnh Thị Kim	Tuyến		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Hồng Đức			vắng		Không trúng tuyển
144	Hà Vũ Bảo	Trâm		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Trung Ngạn			82,67	82,67	**Trúng tuyển**
145	Lê Bình Phương	Thảo		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Trung Ngạn			vắng		Không trúng tuyển
146	Huỳnh Hiếu	Nhi		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Trung Ngạn			vắng		Không trúng tuyển
147	Huỳnh Hồng	Kiều		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Trung Ngạn			83,67	83,67	**Trúng tuyển**
148	Nguyễn Nhật	Lệ		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Trung Ngạn			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
149	Lương Phương	Thảo		1998	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Trực			75,67		Không trúng tuyển
150	Huỳnh Thùy	Đan		1997	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Trực			80,67	80,67	Không trúng tuyển
151	Lê Thị Thu	Hà		2001	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.29	Nguyễn Trực			82,67	82,67	**Trúng tuyển**
152	Nguyễn Thu	Thảo		2001	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Bình Đông			43	43	Không trúng tuyển
153	Võ Thị Hoa	Quỳnh		1994	Đại học	Sư phạm Hóa học, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Bình Đông			vắng		Không trúng tuyển
154	Nguyễn Thị Thanh	Nga		1988	Đại học	Vật lý học, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Bình Đông			45	45	Không trúng tuyển
155	Phạm Anh	Huy	1978		Thạc sĩ	Lý luận và PP giảng dạy Vật Lý, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Bình Đông			73	73	**Trúng tuyển**
156	Phùng Minh Huy	Thanh	1992		Đại học	Hóa học, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Bình Đông			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
157	Bùi Thị	Hoàn		1994	Đại học	Sư phạm Hóa học, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Chánh Hưng			63	63	Không trúng tuyển
158	Lê Thị Quỳnh	Anh		1997	Đại học	Sư phạm Vật lý, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Chánh Hưng			72	72	**Trúng tuyển**
159	Trần Thị Bích	Hảo		1999	Đại học	Sư phạm Hóa học, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Chánh Hưng			vắng		Không trúng tuyển
160	Nguyễn Thị	Hà		1994	Thạc sĩ	Lý luận và PP dạy học Hóa học, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Chánh Hưng			vắng		Không trúng tuyển
161	Nguyễn Hà Tường	Vy		2001	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Chánh Hưng			65	65	Không trúng tuyển
162	Đoàn Thị Kim	Hương		1999	Đại học	Sư phạm Hóa học, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			65	65	**Trúng tuyển**

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
163	Phan Nguyễn Hải	Yến		1998	Đại học	Sư phạm Vật lý, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			60	60	Không trúng tuyển
164	Nguyễn Thị	Dung		1997	Đại học	Sư phạm Hóa học, Có Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS dạy Khoa học tự nhiên	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			53	53	Không trúng tuyển
165	Trần Huỳnh	Như		2000	Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Bình Đông			68	68	Không trúng tuyển
166	Nguyễn Hoàng	Hận	1987		Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Bình Đông			50	50	Không trúng tuyển
167	Nguyễn Ngọc	Thy		1993	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Bình Đông			77	77	**Trúng tuyển**
168	Bùi Ánh	Try	1976		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Bình Đông			vắng		Không trúng tuyển
169	Nguyễn Minh	Phái	1987		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Bình Đông			47	47	Không trúng tuyển
170	Phạm Nguyễn Đăng	Huy	1997		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Bình Đông			56	56	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
171	Lại Văn	Giàu	1996		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			50	50	Không trúng tuyển
172	Nguyễn Thanh	Trường	1992		Thạc sĩ	Đại số - Lý thuyết số, Cử nhân sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			52	52	Không trúng tuyển
173	Phạm Hoàng	Yến		1994	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			57	57	Không trúng tuyển
174	Trần Thị	Doan		2001	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			vắng		Không trúng tuyển
175	Nguyễn Hoàng	Hải	1999		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			47	47	Không trúng tuyển
176	Đặng	Huy	1994		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			vắng		Không trúng tuyển
177	Phạm Ngọc	Hào	2001		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			55	55	Không trúng tuyển
178	Đặng Thị Thu	My		1992	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			57	57	Không trúng tuyển
179	Huỳnh Ngọc	Nhật	1997		Thạc sĩ	Toán ứng dụng, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
180	Hồ Thị Kim	Khuê		1996	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			vắng		Không trúng tuyển
181	Đỗ Thị Thanh	Thảo		2001	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			36	36	Không trúng tuyển
182	Phạm Đắc	Thắng	1996		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			55	55	Không trúng tuyển
183	Nguyễn Hữu	Thọ	1994		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			70	70	**Trúng tuyển**
184	Lê Khưu Thư	Anh		1986	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			vắng		Không trúng tuyển
185	Trịnh Chỉ	Quân		2000	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			vắng		Không trúng tuyển
186	Bùi Công	Sơn	1990		Đại học	Toán học, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS dạy Toán	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			vắng		Không trúng tuyển
187	Nguyễn Tiến	Khiêm	1981		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên THCS dạy Âm nhạc	V.07.04.32	Bình An			65	65	**Trúng tuyển**
188	Huỳnh Thị Hồng	Thắm		1996	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Bình Đông			70	70	**Trúng tuyển**

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
189	Lâm Huệ	Nghi		2000	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Bình Đông	Dân tộc Hoa	5	55	60	Không trúng tuyển
190	Lê Minh	Duyên		1999	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Bình Đông			vắng		Không trúng tuyển
191	Nguyễn Ngọc Hoàng	Mi		1998	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Bình Đông			vắng		Không trúng tuyển
192	Lâm Thúy	Vy		1997	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Lý Thánh Tông			vắng		Không trúng tuyển
193	Đỗ Thị Huỳnh	Như		2001	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Lý Thánh Tông			55	55	Không trúng tuyển
194	Tạ Kim	Khánh		2001	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Lý Thánh Tông			69	69	Không trúng tuyển
195	Lê Ngọc Khuê	Tú		2000	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Lý Thánh Tông			74	74	**Trúng tuyển**
196	Dương Phạm Ngân	Quỳnh		2001	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Sương Nguyệt Anh			65	65	**Trúng tuyển**
197	Ngô Huỳnh Thị Tuyết	Ghi		1999	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			69	69	**Trúng tuyển**
198	Nguyễn Hùng	Huy	1996		Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
199	Nguyễn Thị Thùy	Linh		1998	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo viên THCS dạy Giáo dục công dân	V.07.04.32	Trần Danh Ninh			60	60	Không trúng tuyển
200	Từ Hoàng Thiên	Kim		2001	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS dạy Lịch sử - Địa lý	V.07.04.32	Sương Nguyệt Anh			vắng		Không trúng tuyển
201	Hồ Ngọc Mai	Trân		2001	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS dạy Lịch sử - Địa lý	V.07.04.32	Dương Bá Trạc			vắng		Không trúng tuyển
202	Trần Điền	Khang	1998		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Bình Đông			70	70	**Trúng tuyển**
203	Nguyễn Thụy Quỳnh	Mây		2000	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Bình Đông			65	65	Không trúng tuyển
204	Vũ Quốc	Quang	2001		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Lý Thánh Tông			vắng		Không trúng tuyển
205	Lê Văn	Tuấn	1993		Thạc sĩ	Giáo dục học	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Lý Thánh Tông			74	74	**Trúng tuyển**
206	Ngô Hoài	Nhân	1999		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Lý Thánh Tông			vắng		Không trúng tuyển
207	Nguyễn Ngọc	Minh	1997		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Lý Thánh Tông	Nghĩa vụ Công an nhân dân		vắng		Không trúng tuyển
208	Nguyễn Văn	Cường	1993		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Lý Thánh Tông			vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
209	Nguyễn Tấn	Đạt	1999		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Tùng Thiện Vương			70	70	**Trúng tuyển**
210	Ngô Tấn	Trọng	2000		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Tùng Thiện Vương			55	55	Không trúng tuyển
211	Trần Đình	Thiên	1998		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên THCS dạy Thể dục	V.07.04.32	Tùng Thiện Vương			64	64	Không trúng tuyển
212	Đoàn Võ Minh	Thy		1995	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Bình An			76	76	**Trúng tuyển**
213	Hoắc Gia	Bình		2001	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Bình Đông	Dân tộc Hoa	5	72	77	**Trúng tuyển**
214	Nguyễn Thị Kim	Ngân		1999	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Chánh Hưng			65	65	**Trúng tuyển**
215	Nguyễn Thị	Lý		1996	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Chánh Hưng			vắng		Không trúng tuyển
216	Trần Thị	Minh		2000	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Chánh Hưng			vắng		Không trúng tuyển
217	Lê Ngọc	Phúc	1989		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Khánh Bình			54	54	**Trúng tuyển**
218	Lê Thị Phương	Thảo		1998	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Lê Lai			69	69	**Trúng tuyển**

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
219	Trần Thị Thu	Hà		1991	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Lê Lai			50	50	Không trúng tuyển
220	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi		1996	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Lê Lai			60	60	**Trúng tuyển**
221	Dương Thị	Nga		1987	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Sương Nguyệt Anh			67	67	Không trúng tuyển
222	Nguyễn Thị Thu	Tiền		1994	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Sương Nguyệt Anh			75	75	**Trúng tuyển**
223	Thạch Thị Thu	Nhi		2001	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Sương Nguyệt Anh	Dân tộc Khmer	5	59	64	Không trúng tuyển
224	Nguyễn Thị Hoàng	Muội		2001	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Tùng Thiện Vương			69	69	**Trúng tuyển**
225	Trần Như	Huyền		1997	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	V.07.04.32	Tùng Thiện Vương			60	60	Không trúng tuyển
226	Đặng Phương	Thảo		1993	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Bình An			60	60	Không trúng tuyển
227	Nguyễn Thị Hồng	Bích		1988	Đại học	Ngữ văn Anh, Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Bình An			54	54	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
228	Lương Thị Mỹ	Thiều		1990	Đại học	Tiếng Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Bình An			vắng		Không trúng tuyển
229	Mai Việt	Thư		1998	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Bình An			74	74	**Trúng tuyển**
230	Lâm Thanh	Ngọc		1994	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Bình An			45	45	Không trúng tuyển
231	Võ Thị Phương	Thảo		1999	Đại học	PP giảng dạy Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Bình An			63	63	**Trúng tuyển**
232	Kiều Võ Ngọc	Thảo		1986	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Bình An			vắng		Không trúng tuyển
233	Lê Ngọc Thiên	Ý		1999	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Lê Lai			76	76	**Trúng tuyển**
234	Lê Huỳnh Thanh	Trúc		1997	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Lê Lai			vắng		Không trúng tuyển
235	Nguyễn Mẫn	Di		1999	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Lê Lai			79	79	**Trúng tuyển**

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
236	Hoàng Thị Thu	Phương		2001	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Lê Lai			vắng		Không trúng tuyển
237	Phan Huỳnh Hoa	Huyền		1999	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Phú Lợi			54	54	Không trúng tuyển
238	Nguyễn Hồng	Vân		1993	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Phú Lợi			60	60	Không trúng tuyển
239	Phạm Thị Qúy	Ngọc		1997	Đại học	Ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Phú Lợi			vắng		Không trúng tuyển
240	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên		1999	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS dạy Tiếng Anh	V.07.04.32	Phú Lợi			67	67	**Trúng tuyển**
241	Nguyễn Thị Thúy	Kiều		1989	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán	06.032	Vành Khuyên			75	75	**Trúng tuyển**
242	Phan Thanh	Hiền		1992	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán	06.032	Bông Sen	Con bệnh binh		vắng		Không trúng tuyển
243	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu		1988	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	06.032	Bông Sen			65	65	**Trúng tuyển**
244	Bùi Thị	Tuyết		1983	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán	06.032	Hoa Phượng			65	65	**Trúng tuyển**

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
245	Phạm Thị Kim	Ngân		1998	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Rạch Ông			65	65	**Trúng tuyển**
246	Lê Thị Thanh	Mai		1985	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Tuy Lý Vương			80	80	**Trúng tuyển**
247	Ngô Thị Bích	Tuyền		1985	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Tuy Lý Vương			60	60	Không trúng tuyển
248	Né Kháng	Huy	1984		Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	06.032	Hưng Phú	Dân tộc Hoa, Bộ đội xuất ngũ		vắng		Không trúng tuyển
249	Phạm Thúy	Vy		1992	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Hưng Phú			vắng		Không trúng tuyển
250	Ngô Thị Thu	Bích		1985	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Lý Thánh Tông			60	60	**Trúng tuyển**
251	Lê Thị	Mùi		1979	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Lý Thánh Tông			50	50	Không trúng tuyển
252	Trần Ngọc	Ái		1984	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Lý Thánh Tông			50	50	Không trúng tuyển
253	Nguyễn Thị Thùy	Dung		1992	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán	06.032	Lý Thánh Tông			50	50	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã CDNN	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thực hành	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành								
254	Võ Thị	Huệ		1987	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Phú Lợi			80	80	**Trúng tuyển**
255	Lê Thị Như	Phượng		1988	Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Phú Lợi			70	70	Không trúng tuyển
256	Nguyễn Ngọc Tuyết	Hân		1991	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	06.032	Phú Lợi			vắng		Không trúng tuyển
257	Bùi Phạm Trần	Thanh	1989		Đại học	Kế toán	Kế toán	06.032	Phú Lợi			vắng		Không trúng tuyển
258	Lý Ngọc Diễm	Thy		1986	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán	06.032	Phú Lợi			70	70	Không trúng tuyển